

Trần

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4214/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 188/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09/12/2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Căn cứ Nghị quyết số 188/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 222/TTr - LĐTBXH ngày 19 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 188/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020 (đính kèm Nghị quyết).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Giám đốc các cơ sở cai nghiện dân lập tự nguyện trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 188/2019/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 9 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 13436/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã

hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2020.

1. Đối tượng áp dụng

a) Người nghiện ma túy có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Chế độ hỗ trợ không quá 01 (một) lần/người; thời gian hỗ trợ tối đa không quá 06 tháng/người; cụ thể:

a) Tháng thứ nhất

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày.
- Tiền đồ dùng sinh hoạt cá nhân (bao gồm cả tiền vệ sinh phụ nữ): 100.000 đồng/người/tháng.
- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy: 600.000 đồng/người/tháng.
- Tiền xét nghiệm chất ma túy (bao gồm cả xét nghiệm HIV/AIDS): 120.000 đồng/người/tháng.
- Tiền khám bệnh thông thường: 50.000 đồng/người/tháng.
- Hỗ trợ chỗ ở: 5.000 đồng/người/ngày.

b) Từ tháng thứ hai trở đi

- Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày.
- Tiền đồ dùng sinh hoạt cá nhân (bao gồm cả tiền vệ sinh phụ nữ): 100.000 đồng/người/tháng.
- Tiền khám bệnh thông thường: 50.000 đồng/người/tháng.
- Hỗ trợ chỗ ở: 5.000 đồng/người/ngày.

3. Kinh phí thực hiện: Được bố trí trong dự toán chi đảm bảo xã hội của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính, Bộ LĐTBXH;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- VP. HĐND tỉnh, VP. UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo ĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



Nguyễn Phú Cường